

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 13 - GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2025/HS-ST

Ngày: 09 - 9 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 - GIA LAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Ánh Đông.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lữ Văn Tâm.

2. Ông Nguyễn Hữu Hạnh.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13 - Gia Lai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Gia Lai tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường A (cũ) thị xã A, tỉnh Gia Lai (nay là phường A, tỉnh Gia Lai) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2025/TLST-HS ngày 27/6/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2025/QĐXXST-HS ngày 22/8/2025 đối với các bị cáo:

1. Lương Văn T, sinh ngày 07/8/2000 tại A, Gia Lai; nơi thường trú: Tổ B, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai (nay là Tổ B A, phường A, tỉnh Gia Lai); số CCCD: 064200013596; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Lương Văn H và bà Huỳnh Thị M; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Có 01 tiền án (Ngày 22/9/2022, bị Tòa án nhân dân thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 29/2022/HS-ST ngày 22/9/2022, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/5/2024); tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 25/3/2025 đến ngày 03/4/2025 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt.

2. Nguyễn Ngọc H1, sinh ngày 13/10/2004 tại A, Gia Lai; nơi thường trú: Tổ B, phường N, thị xã A, tỉnh Gia Lai (nay là Tổ B N, phường A, tỉnh Gia Lai); số CCCD: 064204006960; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 5/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị Thanh T1; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: (Ngày 15/6/2020, bị Công an phường A, thị xã A xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” bằng hình thức cảnh cáo theo các Quyết định

số 1091/QĐ-XPHC và Quyết định số 1092/QĐ-XPHC cùng ngày 15/6/2020; tại Quyết định số 01/2021/HSST-QĐ ngày 13/8/2021 của Tòa án nhân dân thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai đã đình chỉ vụ án đối với Nguyễn Ngọc H1 bị truy tố về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự do bị hại rút yêu cầu khởi tố vụ án); bị tạm giữ từ ngày 25/3/2025 đến ngày 03/4/2025 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt.

3. Thái Lý Q, sinh ngày 13/10/2005 tại A, Gia Lai; nơi thường trú: Tổ C, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai (nay là Tổ C A, phường A, tỉnh Gia Lai); số CCCD: 064205012145; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Thái Quốc C và bà Lý Thị Thu D; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 25/3/2025 đến ngày 03/4/2025 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Lê Thị Thanh T2, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn T, xã S, thị xã A, tỉnh Gia Lai (nay là xã C, tỉnh Gia Lai). Có mặt.

2. Lý Thị Thu D, sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ C, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai (nay là Tổ C A, phường A, tỉnh Gia Lai). Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lương Văn T, Nguyễn Ngọc H1 và Thái Lý Q là bạn bè quen biết nhau, H1 và Q biết T có bán ma túy. Chiều ngày 24/3/2025, H1 rủ Q góp tiền mua ma túy của T về sử dụng thì Q đồng ý. Đến tối cùng ngày, H1 và Q cùng nhau đi uống nước tại quán C1 thuộc Tổ B, phường N, thị xã A, tỉnh Gia Lai (nay là phường A, tỉnh Gia Lai) do bà Lê Thị Thanh T2 làm chủ. Tại đây, Q sử dụng điện thoại Iphone Xs có gắn sim số 0368288257 của mình liên hệ vào số điện thoại 0865920733 của T, hỏi mua một gói ma túy đá với giá 200.000 đồng và một cái nôi (dụng cụ sử dụng ma túy đá) với giá 50.000 đồng về để sử dụng thì T đồng ý. T nhắn tin SMS cho Q, yêu cầu Q chuyển tiền vào số tài khoản 9865920733 tên Lương Văn T tại Ngân hàng N1 (V). Do không có ứng dụng chuyển tiền trên điện thoại nên Q đã nhờ bà T2 (chủ quán cà phê Phương N) chuyển khoản giúp cho T thì bà T2 đồng ý. Sau đó, Q nói với H1 số tiền mua ma túy, thì H1 đưa cho Q số tiền 120.000đ, Q bỏ thêm số tiền 130.000đ đưa cho bà T2. Bà T2 đã dùng ứng dụng chuyển tiền trên điện thoại từ số tài khoản 6220081132 của bà T2 tại Ngân hàng Đ (B) chuyển số tiền 250.000đ vào số tài khoản 9865920733 tên Lương Văn T tại Ngân hàng V. Sau khi nhận được tiền, T dùng 01 khẩu trang y tế quần 01 gói ma túy đá và 01 dụng cụ sử dụng ma túy rồi mang đến giấu dưới chậu cây cảnh trên vỉa hè trước cổng quán C2 thuộc đường Đ, Tổ H, phường A, thị xã A (nay là phường A, tỉnh Gia Lai). T dùng điện thoại chụp ảnh vị trí cất giấu ma túy, sau đó T dùng ứng dụng Messenger tên Lương Văn T gửi hình ảnh đã chụp vị trí

cất giấu ma túy qua M1 tên Thái Q của Q, đồng thời nhắn địa chỉ, chỉ dẫn cho Q biết để đến lấy ma túy.

Dựa theo hình ảnh và chỉ dẫn của T, Q điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81G1-308.98 chở H1 đến trước quán cà phê S và chỉ dẫn cho H1 chỗ lấy ma túy. H1 xuống xe đến chậu cây cảnh, lấy chiếc khẩu trang được quần lại, bên trong khẩu trang có 01 gói ma túy đá và 01 dụng cụ sử dụng ma túy, rồi cất vào túi quần, lên xe để Q chở về. Đến khoảng 22 giờ 40 phút ngày 24/3/2025, Q dừng xe trước nhà số E Q, Tổ C, phường A, thị xã A để vào quán tạp hóa gần đây mua thuốc lá hút thì cơ quan Công an kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Sáng ngày 25/3/2025, Lương Văn T nghe tin Thái Lý Q bị bắt, lo sợ nên T tháo sim điện thoại và vứt bỏ sim cùng điện thoại, sau đó đến trụ sở Công an phường A đầu thú, khai nhận hành vi bán ma túy cho Q. Ngay sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lương Văn T nhưng không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tang vật thu giữ của H1 gồm: Một gói nilon bên trong chứa chất màu trắng dạng tinh thể (đã niêm phong theo quy định; một khẩu trang y tế màu xanh dương; một ống thủy tinh dạng uốn cong, một đầu phình to dạng hình cầu. Tang vật thu giữ của Q gồm: Một điện thoại di động hiệu Iphone Xs màu vàng (gold), số imei: 357230092356353, có gắn sim số 0368288257; một xe mô tô hiệu Honda Winer màu đen xám, biển kiểm soát 81G1-30898.

Tại Kết luận giám định số 301/KL-KTHS ngày 02/4/2025 của Phòng K - Công an tỉnh G kết luận: Chất màu trắng dạng tinh thể trong một gói nilon gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,1701 gam.

Sau khi tiến hành giám định, Phòng K - Công an tỉnh G và Điều tra viên đã tiến hành lập biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định theo đúng quy định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra xác định xe mô tô 81G1-308.98 mà Q dùng để đi mua ma túy là của bà Lý Thị Thu D (mẹ của Q). Bà D không biết Q sử dụng xe này vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G đã ra quyết định trả lại chiếc xe này cho chủ sở hữu.

Tại Bản cáo trạng số: 29/CT-VKS ngày 25/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Gia Lai) đã truy tố bị cáo Lương Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc H1 và Thái Lý Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Gia Lai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị như sau: Tuyên bố bị cáo Lương Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc H1 và Thái Lý Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ khoản 1,

5 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lương Văn T. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc H1 và Thái Lý Q. Xử phạt: Bị cáo Lương Văn T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù, phạt bổ sung từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng; bị cáo Nguyễn Ngọc H1 từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù; bị cáo Thái Lý Q từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm: Chất màu trắng dạng tinh thể loại Methamphetamine trong một gói nilon còn lại sau giám định có khối lượng 0,1544 gam; một khẩu trang y tế màu xanh dương; một ống thủy tinh dạng uốn cong, một đầu phình to dạng hình cầu; sim số 0368288257.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: Một điện thoại di động hiệu Iphone Xs màu vàng (gold), số imei: 357230092356353 của Thái Lý Q.

Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Lương Văn T phải nộp lại số tiền bán ma túy là 250.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Đề nghị buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được có tại hồ sơ vụ án, do đó đã có đủ cơ sở xác định: Vào ngày 24/3/2025, Nguyễn Ngọc H1 và Thái Lý Q cùng nhau góp tiền để mua ma túy về sử dụng, Q dùng điện thoại di động liên hệ với Lương Văn T để hỏi mua ma túy. T dùng 01 khẩu trang y tế quần 01 gói ma túy đá và 01 dụng cụ sử dụng ma túy rồi mang đến giấu dưới chậu cây cảnh trên vỉa hè trước cổng quán C2 thuộc đường Đ, Tổ H, phường A, thị xã A (nay là phường A, tỉnh Gia Lai). T dùng điện thoại chụp ảnh vị trí cất giấu ma túy và chỉ dẫn cho Q biết để đến lấy ma túy. Q dùng xe mô tô biển kiểm soát 81G1-308.98 chở H1 đến trước quán C2, chỉ dẫn cho H1 chỗ lấy ma túy, H1 xuống xe lấy ma túy, rồi lên xe để Q chở về. Đến khoảng 22 giờ 40 phút ngày 24/3/2025, Q dùng xe trước nhà số E Q, Tổ C, phường A, thị xã A (nay là phường A, tỉnh Gia Lai) thì cơ quan Công an kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang. Chất ma túy mà Q và H1 đã mua của T là loại

Methamphetamine, có khối lượng 0,1701 gam. Hành vi bán ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1701 gam của Lương Văn T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Đối với Nguyễn Ngọc H1 và Thái Lý Q tàng trữ 0,1701 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lương Văn T có 01 tiền án chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Nguyễn Ngọc H1 và Thái Lý Q không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo. Đối với bị cáo T sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự

[5] Về nhân thân: Các bị cáo T và H1 là những người có nhân thân xấu, bị cáo T có 01 tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo H1 nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính về các hành vi vi phạm pháp luật khác nhau nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội.

[6] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy và còn làm ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm. Vụ án này có tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó các bị cáo H1 và Q cùng thỏa thuận góp tiền mua ma túy để sử dụng. Bị cáo T là người trực tiếp bán ma túy cho Q. Vì vậy, trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, đặc điểm về nhân thân cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để răn đe, cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo H1 và Q phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, không vì mục đích lợi nhuận nên không áp dụng hình phạt bổ sung. Đối với bị cáo T phạm tội mua bán trái phép chất ma túy nhằm thu lợi bất chính, nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[8] Về biện pháp tư pháp: Xét thấy cần buộc bị cáo Lương Văn T phải nộp lại số tiền bán ma túy là 250.000 đồng để tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[9] Về vật chứng:

[9.1] Tịch thu tiêu hủy: Chất màu trắng dạng tinh thể loại Methamphetamine trong một gói nilon còn lại sau giám định có khối lượng 0,1544

gam; một khẩu trang y tế màu xanh dương; một ống thủy tinh dạng uốn cong, một đầu phình to dạng hình cầu; sim số 0368288257.

[9.2] Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: Một điện thoại di động hiệu Iphone Xs màu vàng (gold), số imei: 357230092356353 của Thái Lý Q.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 260, khoản 1 Điều 268, khoản 1 Điều 299, khoản 1, 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lương Văn T.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc H1 và Thái Lý Q.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Lương Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; các bị cáo Nguyễn Ngọc H1 và Thái Lý Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt chính:

2.1. Xử phạt bị cáo Lương Văn T 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 25/3/2025).

2.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 25/3/2025).

2.3. Xử phạt bị cáo Thái Lý Q 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 25/3/2025).

3. Về hình phạt bổ sung: Xử phạt bị cáo Lương Văn T số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước..

4. Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Lương Văn T phải nộp lại số tiền 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

5. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: Chất màu trắng dạng tinh thể loại Methamphetamine trong một gói nilon còn lại sau giám định có khối lượng 0,1544 gam; một khẩu trang y tế màu xanh dương; một ống thủy tinh dạng uốn cong, một đầu phình to dạng hình cầu; sim số 0368288257.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: Một điện thoại di động hiệu Iphone Xs màu vàng (gold), số imei: 357230092356353 của Thái Lý Q.

(Các vật chứng hiện đang tạm giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 13 - Gia Lai, đặc điểm, số lượng, chủng loại theo như biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/6/2025).

6. Về án phí: Buộc các bị cáo Lương Văn T, Nguyễn Ngọc H1 và Thái Lý Q, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

7. Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (09/9/2025), các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Công an tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 13-Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 13-Gia Lai;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)
Đồng Ánh Đông